

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2020/DS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Ng đơn:* Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1967. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Th, xã Bình L, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

Ông Phạm Công T2, sinh năm 1989.

Bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Ấp Thạnh L,, huyện CP, tỉnh An Giang.

Ông T2, bà Ng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020 và trong quá trình xét xử Ng đơn ông Nguyễn Hùng T trình bày: Ngày 08/5/2019 ông T có cho ông Phạm Công T2 và bà Trần Thị Tuyết Ng vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 900.000đ/30.000.000đ/1 tháng, thời hạn vay là 01 tháng, có làm biên nhận nợ do ông T2 và bà Ng ký tên. Sau khi vay đến nay ông T2, bà Ng không trả vốn lãi, ông T đã nhắc nhở đòi nợ nhiều lần nhưng ông T2 bà Ng cứ hẹn mà không thực hiện trả nợ và cố tình lánh mặt đến nay. Ông T yêu cầu ông T2, bà Ng trả số nợ vay 30.000.000đ, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 08/5/2019 đến ngày xét xử.

Các tài liệu, chứng cứ do Ng đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình: Phô tô tờ mượn tiền ngày 08/5/2019.

Bị đơn ông Phạm Công T2, bà Trần Thị T2ết Ng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Ng đơn ông T giữ Ng yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông T2, bà Ng vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn, buộc ông T2 bà Ng trả cho bà Sang số tiền vốn 30.000.000đ. Về lãi suất, đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 08/5/2019 đến ngày xét xử.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông T yêu cầu ông T2, bà Ng trả số tiền vay theo giấy nhận nợ ngày 08/5/2019. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông T2 bà Ng thường trú tại ấp Thanh L, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông T khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông T2 bà Ng đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

Ông T yêu cầu ông T2, bà Ng liên đới trả số tiền vốn 30.000.000đ, chứng cứ chứng minh là biên nhận nợ ngày 08/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án thấy rằng ông T và vợ chồng ông T2 bà Ng do quen biết, nên ông T cho vay 30.000.000đ, ông T2, bà Ng có ký tên vào biên nhận nợ và thỏa thuận một tháng trả lại tiền vay.

Quá trình giải quyết vụ án, lời khai của đương sự trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Ng đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định việc vay giữa các đương sự có xảy ra, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T2, bà Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay đối với hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông T2 và bà Ng cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông T số tiền vốn 30.000.000đ là có cơ sở và phù hợp qui định pháp luật.

[2.2] Về lãi suất:

Ng đơn xác định từ khi vay đến nay bị đơn không trả lãi cho Ng đơn. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu tính lãi từ ngày 08/5/2019 đến ngày xét xử, lãi theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng trong giấy nhận nợ ngày 08/5/2019 là cao hơn quy định nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 điều chỉnh lại lãi suất là 20%/năm. Số tiền lãi: 30.000.000đ x 20%/năm x 16 tháng 21 ngày = 8.316.600đ.

Như vậy, ông T2 bà Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T tiền vốn 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), tiền lãi 8.316.600đ (tám triệu ba trăm mười sáu

ngàn sáu trăm đồng), tổng cộng 38.316.600đ (ba mươi tám triệu ba trăm mười sáu ngàn sáu trăm đồng).

[3] Về án phí: Ông T2, bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn ông Nguyễn Hùng T.

Buộc ông Phạm Công T2, bà Trần Thị Tuyết Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Hùng T số tiền 38.316.600đ (ba mươi tám triệu ba trăm mười sáu ngàn sáu trăm đồng), trong đó vốn 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), lãi 8.316.600đ (tám triệu ba trăm mười sáu ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Ông Phạm Công T2, bà Trần Thị Tuyết Ng cùng phải chịu 1.915.830đ (Một triệu chín trăm mười lăm ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hùng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông T số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006425 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ